TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 400/2018/DS-ST
Ngày: 25/10/2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Ngọc Minh

2. Bà Đàm Thu Ánh

Thư ký phiên Tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2018/TLST-DS ngày 18/7/2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 111/2018/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2018/QĐST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Anh T , sinh năm 1970; địa chỉ: 58 đường T, Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Ngụy Cao K, sinh năm 1975; địa chỉ: 45 đường K, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền số 00019540, Quyển số 06 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/6/2018 tại Văn phòng công chứng Đầm Sen)(có đơn xin vắng mặt);

2. Bị đơn: Bà Dương Ngọc Lan, sinh năm 1985; địa chỉ: 174 đường C, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2018, các bản tự khai của nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/02/2018, bà Dương Ngọc L có vay của ông Lê Anh T số tiền là 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng, hợp đồng vay mượn được lập thành văn bản có chữ ký của hai bên. Bà Dương Ngọc L cam kết với ông T là bà vay trong thời hạn 01 (một) tháng. Nếu đến hẹn mà bà L không trả tiền thì sẽ

bồi thường một khoản tiền gấp đôi. Tức là bà L phải trả cho ông T số tiền 240.000.000 (hai trăm bốn mươi triệu) đồng.

Ngày 29/3/2018, bà Dương Ngọc L tiếp tục vay ông T số tiền Là 800.000.000 (tám trăm triệu) đồng theo hợp đồng vay tiền được lập tại Văn phòng công chứng Đầm Sen theo số 00009058 quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐGD. Thời hạn thanh toán là 02 (hai) tháng kể từ ngày ký vay mượn tiền.

Tổng số nợ mà bà Dương Ngọc L đã nợ ông Lê Anh T là 920.000.000 đồng, khoản nợ trên đã quá hạn đã lâu nhưng bà L vẫn không thanh toán.

Vì vậy, ông Lê Anh T làm đơn khởi kiện yêu cầu bà Dương Ngọc L phải thanh toán khoản nợ là 1.040.000.000 đồng. Trong đó nợ gốc là 920.000.000 đồng và tiền bồi thường là 120.000.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai ngày 10/9/2018 và trong biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 10/9/2018 đại diện nguyên đơn yêu cầu bà Dương Ngọc L phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 920.000.000 đồng theo Giấy nhận kiêm vay tiền ngày 25/02/2018 và Hợp đồng vay tiền ngày 29/3/2018, không yêu cầu tính lãi và rút yêu cầu đòi tiền bồi thường120.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về nội dung giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; nguyên đơn, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành nhưng đã được Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ, quyền và lợi ích hợp pháp được đảm bảo.

Về nội dung đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số nợ 920.000.000 đồng, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn đối với yêu cầu đòi bị đơn bồi thường số tiền 120.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa ông Lê Anh T và bà Dương Ngọc L là tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn là bà Dương Ngọc L có hộ khẩu tại Quận 11 và việc đi khỏi địa phương không báo cho người khởi kiện biết nên căn cứ theo Điểm a, Khoản 1, Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11.

[2] Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vắng mặt không đến Toà án mà không có lý do dù Tòa án đã niêm yết, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định pháp luật. Ngày 24/10/2018 nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về việc áp dụng luật nội dung: Áp dụng Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ vào bản chính Giấy nhận kiêm vay tiền ngày 25/02/2018 và Hợp đồng vay tiền số 00009058 quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐGD được lập tại Văn phòng công chứng Đầm Sen ngày 29/3/2018 nên có cơ sở xác định bà L có vay của nguyên đơn số tiền 120.000.000 đồng và 800.000.000 đồng. Tổng cộng là 920.000.000 đồng, các khoản vay đều đã đến hạn thanh toán. Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 470 Bộ Luật dân sự 2015 thì đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và không lãi suất. Theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng vay tài sản thì tất cả các khoản vay đều đã đến hạn, căn cứ Khoản 1 Điều 466 Bộ Luật dân sự 2015 quy định "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn". Do đó về yêu cầu của ông Lê Anh T yêu cầu bà Dương Ngọc L phải trả số nợ 920.000.000 đồng đã vay là có cơ sở.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 11 đã ban hành thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ ghi rõ nội dung khởi kiện của nguyên đơn cũng như các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp và gửi cho bà Dương Ngọc L. Các tài liệu vừa nêu Tòa án đã niêm yết theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà L cố tình vắng mặt và không có văn bản phản hồi ý kiến đối với nội dung trình bày của nguyên đơn. Do vậy, theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì những tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra nhưng phía bị đơn không có ý kiến phản đối thì nguyên đơn không có nghĩa vụ phải chứng minh, chứng cứ này được xem là có giá trị và được sử dụng làm căn cứ để giải quyết vụ án. Việc bị đơn không đến Tòa án là đã từ bỏ quyền được chứng minh, phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn về số nợ được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà Dương Ngọc L trả cho ông Lê Anh T số tiền 920.000.000 đồng (chín trăm hai mươi triệu) đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Do nguyên đơn đã rút yêu cầu đối với rút yêu cầu đòi bị đơn bồi thường số tiền 120.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy cần đình chỉ đối với yêu cầu trên.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: " bị đơn phải chịu án phí trên số tiền mà nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận (920.000.000 đồng). Vì vậy, số tiền án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu là 39.600.000 (ba

mươi chín triệu sáu trăm nghìn) đồng, nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả cho ông Lê Anh T số tiền án phí đã nộp là 21.600.000 (hai mươi mốt triệu sáu trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AG/2016/0008967 ngày 04/7/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự Quận 11.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số nợ 920.000.000 đồng và đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn đối với yêu cầu đòi bị đơn bồi thường số tiền 120.000.000 đồng là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 267 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 466, Khoản 1 Điều 470, Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Lê Anh T , buộc bà Dương Ngọc L trả cho ông Lê Anh T số tiền 920.000.000 đồng (chín trăm hai mươi triệu) đồng, sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp bà Dương Ngọc L chậm thực hiện nghĩa vụ nêu trên thì bà L còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả cho bà Phượng theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu của ông Lê Anh T về việc yêu cầu đòi bà Dương Ngọc L bồi thường số tiền là 120.000.000 đồng.

3. Về án phí:

Bà Dương Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 39.600.000 (ba mươi chín triệu sáu trăm nghìn) đồng, nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự Quận 11.

Hoàn trả cho ông Lê Anh T số tiền án phí đã nộp là 21.600.000 (hai mươi mốt triệu sáu trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AG/2016/0008967 ngày 04/7/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự Quận 11.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lại Thị Thu Thủy